

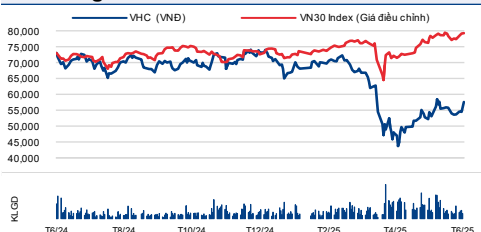
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ65,000
Tiềm năng tăng/giảm: 12.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/6/2025)	57,600
Mã Bloomberg	VHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	43,750-74,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	54,980
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	12,929
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	495
Slg CP lưu hành (tr.đv)	224
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	224
Slg CP NN được mua (tr.đv)	160
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	28.8%
Tỷ lệ freefloat	56.7%
Cổ đông lớn	Trương Thị Lệ Khanh (43.3%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	12,535	12,579	13,401
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,744	1,945	2,111
LNTT (tỷ đồng)	1,496	1,645	1,767
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,234	1,356	1,457
FCF (tỷ đồng)	1,408	1,688	937
EPS ĐC (đồng)	5,496	6,043	6,491
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	38,685	44,244	50,081
T.trưởng EBITDA (%)	24.7	11.5	8.56
T.trưởng EPS ĐC (%)	31.9	(8.38)	7.41
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.9	15.5	15.8
Tỷ suất LNTT (%)	11.9	13.1	13.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.84	10.8	10.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	30.3	33.1	30.8
Nợ thuần/VCSH (%)	20.1	3.66	2.72
ROAE (%)	14.5	14.6	13.8
ROACE (%)	14.5	15.0	14.2
EV/doanh thu (lần)	1.17	1.05	0.99
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.39	6.82	6.25
P/E ĐC (lần)	10.5	9.53	8.87
P/B (lần)	1.49	1.30	1.15
Lợi suất cổ tức (%)	3.47	3.47	3.47

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VHC là công ty xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Thị trường xuất khẩu chính gồm: Mỹ, Trung Quốc và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Trương Hồng Kim

Trưởng phòng
kim.thong@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Tóm tắt từ Hội nghị Emerging Vietnam: Tỷ suất lợi nhuận cải thiện nhờ nguồn cung nguyên liệu tăng

- Nguồn cung cá tra nguyên liệu đã cải thiện trong những tuần gần đây, có thể hỗ trợ doanh thu và tỷ suất lợi nhuận của VHC trong nửa cuối năm 2025.
- Thuế đối ứng (nếu có) sẽ được cộng lên trên giá bán của VHC và do bên mua chịu. Ngay cả với mức thuế 46%, cá tra Việt Nam vẫn có tính cạnh tranh về giá tại thị trường Mỹ. Dù người tiêu dùng cuối có thể cần thời gian để thích nghi, họ dự kiến sẽ chấp nhận mức giá cao hơn.
- HSC đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị sau khi giá cổ phiếu tăng 6% trong 1 tháng qua. VHC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9 lần, thấp hơn 0,1 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 9,3 lần.

Sự kiện: Hội nghị HSC Emerging Vietnam 2025

CEO của VHC, bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, đã tham gia hội nghị Emerging Vietnam do HSC tổ chức trong hai ngày 18-19 tháng 6 và chia sẻ một số nội dung chính như sau:

Nguồn cung cá nguyên liệu đang cải thiện vào nửa cuối năm 2025, hỗ trợ tỷ suất lợi nhuận

Doanh thu trong Q1/2025 ở mức trung bình, chủ yếu do thiếu hụt nguồn cung cá tra kích cỡ lớn, làm ảnh hưởng đến khả năng tăng xuất khẩu. Tình trạng khan hiếm nguyên liệu cũng ảnh hưởng đến mảng collagen, do thiếu da cá phục vụ sản xuất. Mặc dù vậy, tỷ suất lợi nhuận trong Q1/2025 đã được cải thiện nhờ giá bán tốt hơn (giá bán bình quân tăng so với cùng kỳ do chi phí nguyên liệu đầu vào duy trì ở mức cao kể từ Q4/2024), trong khi VHC vẫn kiểm soát tốt chi phí nhờ vào chuỗi giá trị khép kín, giúp công ty tự chủ khoảng 70% nhu cầu nguyên liệu.

Việc đẩy mạnh xuất hàng sớm trong cuối tháng 4 và tháng 5 không quá sôi động, chủ yếu do nguồn cung cá tra kích cỡ lớn còn hạn chế. Tuy nhiên, trong những tuần gần đây, VHC ghi nhận sản lượng cá nguyên liệu đã được cải thiện, góp phần giảm bớt áp lực thiếu hụt đầu vào. Theo đó, giá nguyên liệu đầu vào có thể sẽ hạ nhiệt trong thời gian tới khi nguồn cá lớn trở nên dồi dào hơn, qua đó hỗ trợ cải thiện tỷ suất lợi nhuận. Doanh thu collagen & gelatin cũng được kỳ vọng sẽ cải thiện trong ngắn hạn nhờ lượng da cá đầu vào cho sản xuất tăng lên.

Trong khi đó, ở phía tiêu thụ, các đơn hàng của VHC thường được đặt trước từ một, ba đến sáu tháng. Tính đến tháng 6, VHC gần như đã kín đơn hàng cho tháng 7.

VHC không chia sẻ thuế với nhà nhập khẩu Mỹ

Liên quan đến “thuế đối ứng” của Mỹ, VHC khẳng định rõ rằng bất kỳ mức thuế nào được áp dụng sẽ được cộng thêm vào giá bán và là trách nhiệm của bên nhập khẩu tại Mỹ. Dù có thể mất một thời gian để các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng cuối cùng tại Mỹ chấp nhận một mặt bằng giá mới, VHC tin rằng ngay cả với mức thuế lên tới 46%, cá tra Việt Nam vẫn là lựa chọn có giá thành cạnh tranh so với các loại cá khác đang được bán tại Mỹ như cá tuyết than hay cá tuyết - vốn đang ngày càng trở nên đắt đỏ.

So với cá rô phi - một loại cá có thể so sánh với cá tra và hiện đang chịu mức thuế 55% - thì cá tra Việt Nam vẫn rẻ hơn khoảng 30%. Nếu so với cá da trơn nuôi tại Mỹ, giá cá tra chỉ bằng khoảng một nửa.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/6.

(Xem tiếp trang 2)

Trong điều kiện bình thường, tồn kho cá tra tại Mỹ thường đủ đáp ứng nhu cầu bán hàng trong khoảng ba tháng. Do đó, thị trường có thể cần 1-3 tháng để hấp thụ hoàn toàn mức giá bán cao hơn phát sinh từ việc tăng thuế. Nếu mức thuế cuối cùng được ấn định là 20-25%, tác động đến tỷ suất lợi nhuận có thể chấp nhận được và doanh thu có thể sớm phục hồi trở lại. Tuy nhiên, nếu thuế được áp ở mức 46%, lợi nhuận của Công ty nhiều khả năng sẽ chịu tác động tiêu cực trong ngắn hạn.

Do đó, bất kỳ mức thuế nào thấp hơn 46% đều sẽ góp phần giảm bớt khó khăn trong quá trình chuyển sang mặt bằng giá mới cao hơn, giúp các nhà phân phối và khách hàng thích nghi dễ dàng và nhanh chóng hơn.

Chiến lược dài hạn: Tạo giá trị và cải thiện tỷ suất lợi nhuận

VHC tái khẳng định chiến lược cốt lõi của mình: nâng cao tỷ suất lợi nhuận, giảm dần tính chất hàng hóa của cá tra và định vị là doanh nghiệp dẫn đầu trong phân khúc sản phẩm cao cấp. Thay vì chạy theo sản lượng bằng mọi giá, VHC nhấn mạnh cam kết định vị cá tra như một loại cá thịt trắng chất lượng cao, hiệu quả về chi phí, đồng thời đầu tư xây dựng uy tín thương hiệu trong dài hạn.

Bất chấp những bất định liên quan đến thuế, Mỹ vẫn là thị trường trọng điểm, đóng góp khoảng 12-14% tổng doanh thu của VHC. Công ty tự tin rằng cá tra vẫn có mức giá hấp dẫn so với các loại cá thay thế khác tại thị trường Mỹ, và việc chuyển phần chi phí thuế vào giá bán cuối cùng cho người tiêu dùng là khả thi, dù có thể cần thêm thời gian để thị trường chấp nhận mặt bằng giá mới.

VHC xem EU là một trong những thị trường ổn định và quan trọng nhất, được hỗ trợ bởi các hợp đồng dài hạn và sự chú trọng mạnh mẽ vào tuân thủ quy chuẩn. Người mua châu Âu ưu tiên các yếu tố như tính bền vững, truy xuất nguồn gốc và độ tin cậy sản phẩm hơn là giá ngắn hạn, điều này phù hợp với chuỗi giá trị khép kín và đạt nhiều chứng nhận quốc tế của VHC. Nhu cầu đối với cá tra tại EU vẫn ổn định, do đây là lựa chọn tiết kiệm chi phí so với các loại cá thịt trắng đắt đỏ hơn. Ngoài ra, VHC cũng đang mở rộng danh mục sản phẩm giá trị gia tăng tại châu Âu, bao gồm mì và bánh tráng từ công ty con Sa Giang.

Tiếp tục quá trình chuyển đổi tại Sa Giang

VHC đang tiến hành chuyển đổi mạnh mẽ Sa Giang, vốn là một nhà sản xuất bánh phồng tôm truyền thống, thành một nền tảng thực phẩm đa dạng. Thương vụ mua lại Sa Giang là một bước đi chiến lược nhằm giúp VHC vượt ra ngoài các sản phẩm truyền thống để mở rộng sang các dòng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao hơn và định hướng xuất khẩu như bún gạo và bánh tráng. Công ty dự kiến sẽ tận dụng hạ tầng chế biến sẵn có và mạng lưới thị trường hiện hữu của Sa Giang để đẩy mạnh mở rộng sang các ngành hàng mới này.

Kể từ khi mua lại Sa Giang, VHC đã tập trung vào hai trọng tâm chính: tối ưu hóa sản xuất và định vị lại thương hiệu.

Về tối ưu hóa sản xuất, VHC đã đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất, đặc biệt là cho mặt hàng bún gạo. Trong năm 2025, Công ty dự kiến chi khoảng 15-18 triệu USD vốn đầu tư để mở rộng danh mục sản phẩm mới này. Mì của Sa Giang hiện chủ yếu được xuất khẩu sang châu Âu - thị trường mà VHC đánh giá là có tiềm năng tăng trưởng mạnh đối với các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng.

Về định vị lại thương hiệu, VHC nhận thấy cần thiết phải làm mới hình ảnh truyền thống của Sa Giang. Trong năm 2024, đội ngũ marketing của Sa Giang đã được tách khỏi cấu trúc chung của tập đoàn, nhằm giúp công ty phát triển một bản sắc thương hiệu độc lập, tập trung vào kể chuyện sản phẩm và tạo sự khác biệt so với các đối thủ như Bích Chi - thương hiệu vốn được biết đến nhiều hơn với danh mục sản phẩm ăn vặt đa dạng. Hiện tại, Sa Giang đang tích cực nâng cao độ nhận diện thương hiệu trong nhóm khách hàng trẻ tuổi và hướng tới trở thành một thương hiệu thực phẩm hiện đại, hoạt động đa

dạng trong nhiều ngành hàng - không chỉ riêng sản phẩm bánh phồng tôm như trước đây.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 6% trong 1 tháng qua, VHC đang giao dịch với P/E trượt dự phòng 1 năm là 9 lần, thấp hơn 0,1 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 9,3 lần. HSC đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị đối với VHC.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	10,033	12,535	12,579	13,401	14,810
Lợi nhuận gộp	1,493	1,891	2,128	2,280	2,571
Chi phí BH&QL	(524)	(639)	(667)	(710)	(785)
Thu nhập khác	50.0	66.9	0	0	0
Chi phí khác	(23.2)	(31.8)	0	0	0
EBIT	996	1,288	1,461	1,570	1,786
Lãi vay thuần	148	207	184	197	230
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0.80	2.24	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	1,145	1,496	1,645	1,767	2,016
Chi phí thuế TNDN	(171)	(186)	(204)	(219)	(250)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(54.6)	(77.1)	(84.7)	(91.0)	(104)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	919	1,234	1,356	1,457	1,662
Lợi nhuận thuần ĐC	919	1,234	1,356	1,457	1,662
EBITDA ĐC	1,398	1,744	1,945	2,111	2,314
EPS (đồng)	5,000	6,596	6,043	6,491	7,405
EPS ĐC (đồng)	5,000	5,496	6,043	6,491	7,405
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	184	187	224	224	224
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	187	224	224	224	224
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	187	224	224	224	224

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	233	570	1,440	1,501	486
Đầu tư ngắn hạn	2,069	2,340	2,887	3,753	4,879
Phải thu khách hàng	1,578	2,207	2,189	2,230	2,518
Hàng tồn kho	3,763	2,911	2,450	2,522	2,862
Các tài sản ngắn hạn khác	245	213	228	266	271
Tổng tài sản ngắn hạn	7,888	8,241	9,194	10,271	11,016
TSCĐ hữu hình	3,081	3,059	3,301	3,672	4,158
TSCĐ vô hình	463	471	443	414	384
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	55.9	55.9	50.0	50.0	50.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	11.3	13.5	11.3	11.3	11.3
Tài sản dài hạn khác	444	408	394	376	354
Tổng tài sản dài hạn	4,054	4,008	4,199	4,523	4,957
Tổng cộng tài sản	11,943	12,249	13,393	14,794	15,973
Nợ ngắn hạn	2,157	2,277	1,777	1,777	1,277
Phải trả người bán	309	272	367	359	379
Nợ ngắn hạn khác	617	544	670	699	732
Tổng nợ ngắn hạn	3,233	3,193	3,005	3,005	2,565
Nợ dài hạn	102	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	8.06	5.72	5.72	5.72	5.72
Nợ dài hạn khác	0.30	29.3	28.8	28.8	28.8
Tổng nợ dài hạn	110	35.0	34.5	34.5	34.5
Tổng nợ phải trả	3,351	3,247	3,059	3,059	2,611
Vốn chủ sở hữu	8,348	8,683	9,931	11,241	12,756
Lợi ích cổ đông thiểu số	244	319	404	495	598
Tổng vốn chủ sở hữu	8,591	9,002	10,334	11,735	13,355
Tổng nợ phải trả và VCSH	11,943	12,249	13,393	14,794	15,973
BVPS (đ)	44,629	38,685	44,244	50,081	56,833
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,026	1,707	337	276	791

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	996	1,288	1,461	1,570	1,786
Khấu hao	(402)	(456)	(484)	(541)	(528)
Lãi vay thuần	148	207	184	197	230
Thuế TNDN đã nộp	(315)	(259)	(204)	(219)	(250)
Thay đổi vốn lưu động	(470)	742	705	(125)	(603)
Khác	(67.0)	(114)	(95.5)	17.4	(7.38)
LCT thuần từ HKKD	546	2,113	2,350	1,785	1,454
Đầu tư TS dài hạn	(677)	(705)	(662)	(848)	(949)
Góp vốn & đầu tư	(3,552)	(4,171)	0	0	0
Thanh lý	4.49	10.8	0	0	0
Khác	3,431	4,003	393	402	436
LCT thuần từ HĐĐT	(793)	(863)	(269)	(446)	(512)
Cổ tức trả cho CSH	0	(899)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	56.7	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(129)	(12.5)	(1,211)	(1,278)	(1,957)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(72.5)	(912)	(1,211)	(1,278)	(1,957)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	554	233	570	1,440	1,501
LCT thuần trong kỳ	(320)	338	870	60.8	(1,015)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(1.58)	(0.71)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	232	570	1,440	1,501	486
Dòng tiền tự do	(131)	1,408	1,688	937	506

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	14.9	15.1	16.9	17.0	17.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.9	13.9	15.5	15.8	15.6
Tỷ suất LNT (%)	9.16	9.84	10.8	10.9	11.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.0	12.4	12.4	12.4	12.4
Tăng trưởng doanh thu (%)	(24.2)	24.9	0.35	6.53	10.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(45.9)	24.7	11.5	8.56	9.62
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(53.5)	34.2	9.94	7.41	14.1
Tăng trưởng EPS (%)	(53.6)	31.9	(8.38)	7.41	14.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(53.6)	9.93	9.94	7.41	14.1
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.0	30.3	33.1	30.8	27.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.6	14.5	14.6	13.8	13.9
ROACE (%)	12.0	14.5	15.0	14.2	14.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.85	1.04	0.98	0.95	0.96
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.55	1.64	1.61	1.14	0.81
Số ngày tồn kho	161	99.8	85.6	82.8	85.4
Số ngày phải thu	67.4	75.7	76.4	73.2	75.1
Số ngày phải trả	13.2	9.31	12.8	11.8	11.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	24.5	20.1	3.66	2.72	6.48
Nợ/tài sản (%)	19.1	18.9	13.5	12.2	8.22
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.63	1.33	0.93	0.86	0.57
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.44	2.58	3.06	3.42	4.29
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.28	1.17	1.05	0.99	0.93
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.16	8.39	6.82	6.25	5.93
P/E (lần)	11.5	8.73	9.53	8.87	7.78
P/E ĐC (lần)	11.5	10.5	9.53	8.87	7.78
P/B (lần)	1.29	1.49	1.30	1.15	1.01
Lợi suất cổ tức (%)	3.47	3.47	3.47	3.47	3.47

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn